



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản*

Tháng 2

Số 28 (15/02/2009)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- |            |   |    |
|------------|---|----|
| 31-12-2008 | - Quyết định số 5777/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) quận 12.   | 3  |
| 05-01-2009 | - Chỉ thị số 01/2009/CT-UBND về tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2009. | 13 |
| 10-01-2009 | - Quyết định số 01/2009/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Trang thông tin điện tử Công báo thành phố Hồ Chí Minh.   | 17 |

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12**

- |            |   |    |
|------------|---|----|
| 30-12-2008 | - Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận 12. | 26 |
|------------|---|----|

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

- 19-12-2008 - Nghị quyết số 77/2008/NQ-HĐND về chương trình giám sát năm 2009. 40
- 19-12-2008 - Nghị quyết số 78/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009. 42

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5777/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010  
và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010)  
quận 12**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 12 tại Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2008 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 10694/TTr-TNMT-KH ngày 26 tháng 12 năm 2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 của quận 12 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

*Đơn vị tính: ha*

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng	Quy hoạch đến
--------	----------	----	------------	---------------

			năm 2005		năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>		<b>5.274,90</b>	<b>100,00</b>	<b>5.274,90</b>	<b>100,00</b>
<b>1</b>	<b>Tổng diện tích đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>2.056,28</b>	<b>38,98</b>	<b>1.032,96</b>	<b>19,58</b>
<b>1.1</b>	<b>Đất sản xuất nông nghiệp</b>	<b>SXN</b>	<b>2.014,80</b>	<b>38,20</b>	<b>993,09</b>	<b>18,83</b>
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	559,55	10,61	305,36	5,79
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.455,25	27,59	687,73	13,04
<b>1.2</b>	<b>Đất lâm nghiệp</b>	<b>LNP</b>				
<b>1.3</b>	<b>Đất nuôi trồng thủy sản</b>	<b>NTS</b>	<b>41,48</b>	<b>0,79</b>	<b>39,87</b>	<b>0,76</b>
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	<b>LMU</b>	-	-	-	-
<b>1.5</b>	<b>Đất nông nghiệp khác</b>	<b>NKH</b>	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>3.218,62</b>	<b>61,02</b>	<b>4.241,94</b>	<b>80,42</b>
<b>2.1</b>	<b>Đất ở</b>	<b>OTC</b>	<b>1.607,15</b>	<b>30,47</b>	<b>2.075,62</b>	<b>39,35</b>
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	OTC	1.607,15	30,47	2.075,62	39,35
<b>2.2</b>	<b>Đất chuyên dùng</b>	<b>CDG</b>	<b>1.201,05</b>	<b>22,77</b>	<b>1.695,01</b>	<b>32,13</b>
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	81,47	1,54	16,90	0,32
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	117,35	2,22	120,51	2,28
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi NN	CSK	405,92	7,70	457,25	8,67
2.2.3.1	<i>Đất khu công nghiệp</i>	<i>SKK</i>	<i>85,70</i>	<i>1,62</i>	<i>85,70</i>	<i>1,62</i>
2.2.3.2	<i>Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh</i>	<i>SKC</i>	<i>320,02</i>	<i>6,07</i>	<i>371,35</i>	<i>7,04</i>
2.2.3.3	<i>Đất cho hoạt động khoáng sản</i>	<i>SKS</i>	-	-	-	-
2.2.3.4	<i>Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ</i>	<i>SKX</i>	<i>0,20</i>	<i>0,00</i>	<i>0,20</i>	<i>0,00</i>
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	596,31	11,30	1.100,36	20,86
2.2.4.1	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>495,36</i>	<i>9,39</i>	<i>734,04</i>	<i>13,92</i>

2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	-	-	-	-
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn năng lượng, TT	DNT	0,35	0,01	8,69	0,16
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	21,27	0,40	200,11	3,79
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	4,77	0,09	15,81	0,30
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	60,71	1,15	95,49	1,81
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	9,10	0,17	16,10	0,31
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	4,12	0,08	16,23	0,31
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT	0,31	0,01	0,31	0,01
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	0,32	0,01	13,58	0,26
<b>2.3</b>	<b>Đất tôn giáo, tín ngưỡng</b>	<b>TTN</b>	<b>18,89</b>	<b>0,36</b>	<b>18,89</b>	<b>0,36</b>
<b>2.4</b>	<b>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</b>	<b>NTD</b>	<b>33,31</b>	<b>0,63</b>	<b>33,31</b>	<b>0,63</b>
<b>2.5</b>	<b>Đất sông suối và mặt nước CD</b>	<b>SMN</b>	<b>358,22</b>	<b>6,79</b>	<b>382,22</b>	<b>7,25</b>
<b>2.6</b>	<b>Đất phi nông nghiệp khác</b>	<b>PNK</b>	-	-	<b>36,88</b>	<b>0,70</b>
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	-	-	-	-

b) Diện tích chuyên mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

STT	Loại đất	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	<b>NNP/PNN</b>	<b>1.023,32</b>
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN/PNN	1.021,71
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN/PNN	254,13
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	767,58
1.2	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	1,61
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>		-
<b>3</b>	<b>Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp</b>	<b>PN0<sup>(a)</sup>/PN1<sup>(a)</sup></b>	<b>0,32</b>

	<b>có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở</b>		
3.1	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	CC0 <sup>(a)</sup> /PN1 <sup>(a)</sup>	0,32
<b>4</b>	<b>Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở</b>	<b>PKT<sup>(a)</sup>/OTC</b>	<b>5,95</b>
4.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	5,95
4.1.1	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	5,95

c) Diện tích đất phải thu hồi:

*Đơn vị tính: ha*

Thứ tự	Loại đất phải thu hồi	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>		<b>5.274,90</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	NNP	<b>1.023,32</b>
1.1	<b>Đất sản xuất nông nghiệp</b>	SXN	<b>1.021,71</b>
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	254,13
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	767,58
1.3	<b>Đất nuôi trồng thủy sản</b>	NTS	1,61
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	PNN	<b>160,68</b>
2.1	<b>Đất ở</b>	OTC	<b>82,89</b>
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	82,89
2.2	<b>Đất chuyên dùng</b>	CDG	<b>77,79</b>
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	66,60
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	-
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi NN	CSK	4,80
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	6,39
2.3	<b>Đất tôn giáo, tín ngưỡng</b>	TTN	-

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực

đất phải thu hồi và diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 (tỷ lệ 1/10.000) do Ủy ban nhân dân quận 12 lập và báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) quận 12 do Ủy ban nhân dân quận 12 lập ngày 22 tháng 12 năm 2008.

**Điều 2.** Duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) quận 12 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

*Đơn vị tính: ha*

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005	Thực hiện		Kế hoạch năm		
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>			<b>5.274,90</b>	<b>5.274,90</b>	<b>5.274,90</b>	<b>5.274,90</b>	<b>5.274,90</b>	<b>5.274,90</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>2.056,28</b>	<b>2.027,01</b>	<b>1.994,65</b>	<b>1.518,61</b>	<b>1.390,32</b>	<b>1.032,96</b>
<b>1.2</b>	<b>Đất sản xuất nông nghiệp</b>	<b>SXN</b>	<b>2.014,80</b>	<b>1.985,53</b>	<b>1.953,17</b>	<b>1.477,13</b>	<b>1.348,84</b>	<b>993,09</b>
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	559,55	556,43	551,97	448,17	428,96	305,36
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA						
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm còn lại	HNC <sup>(a)</sup>	559,55	556,43	551,97	448,17	428,96	305,36
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.455,25	1.429,10	1.401,20	1.028,96	919,88	687,73
<b>1.3</b>	<b>Đất nuôi trồng thủy sản</b>	<b>NTS</b>	<b>41,48</b>	<b>41,48</b>	<b>41,48</b>	<b>41,48</b>	<b>41,48</b>	<b>39,87</b>
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>3.218,62</b>	<b>3.247,89</b>	<b>3.280,25</b>	<b>3.756,29</b>	<b>3.884,58</b>	<b>4.241,94</b>
<b>2.1</b>	<b>Đất ở</b>	<b>OTC</b>	<b>1.607,15</b>	<b>1.603,41</b>	<b>1.629,56</b>	<b>1.806,38</b>	<b>1.888,43</b>	<b>2.075,62</b>

2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT						
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	1.607,15	1.603,41	1.629,56	1.806,38	1.888,43	2.075,62
2.2	<b>Đất chuyên dùng</b>	<b>CDG</b>	<b>1.201,05</b>	<b>1.234,07</b>	<b>1.203,39</b>	<b>1.482,80</b>	<b>1.524,85</b>	<b>1.695,01</b>
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, CTSN	CTS	81,47	81,47	15,25	16,90	16,90	16,90
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	117,35	117,35	117,35	120,41	120,51	120,51
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi NN	CSK	405,92	407,15	402,35	437,25	437,25	457,25
2.2.3.1	<i>Đất khu công nghiệp</i>	<i>SKK</i>	<i>85,70</i>	<i>85,70</i>	<i>85,70</i>	<i>85,70</i>	<i>85,70</i>	<i>85,70</i>
2.2.3.2	<i>Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh</i>	<i>SKC</i>	<i>320,02</i>	<i>321,25</i>	<i>316,45</i>	<i>351,35</i>	<i>351,35</i>	<i>371,35</i>
2.2.3.3	<i>Đất sản xuất VLXD, gồm sứ</i>	<i>SKX</i>	<i>0,20</i>	<i>0,20</i>	<i>0,20</i>	<i>0,20</i>	<i>0,20</i>	<i>0,20</i>
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	596,31	628,10	668,44	908,25	950,20	1.100,36
2.2.4.1	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>495,36</i>	<i>526,00</i>	<i>532,22</i>	<i>712,69</i>	<i>730,75</i>	<i>734,04</i>
2.2.4.2	<i>Đất để chuyển dẫn năng lượng, TT</i>	<i>DNT</i>	<i>0,35</i>	<i>0,35</i>	<i>5,19</i>	<i>5,19</i>	<i>5,19</i>	<i>8,69</i>
2.2.4.3	<i>Đất cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>21,27</i>	<i>21,27</i>	<i>50,94</i>	<i>75,10</i>	<i>79,78</i>	<i>200,11</i>
2.2.4.4	<i>Đất cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>4,77</i>	<i>5,92</i>	<i>5,92</i>	<i>15,81</i>	<i>15,81</i>	<i>15,81</i>
2.2.4.5	<i>Đất cơ sở</i>	<i>DGD</i>	<i>60,71</i>	<i>60,71</i>	<i>60,33</i>	<i>75,53</i>	<i>77,04</i>	<i>95,49</i>



	<i>giáo dục - đào tạo</i>							
2.2.4.6	<i>Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>9,10</i>	<i>9,10</i>	<i>9,10</i>	<i>16,10</i>	<i>16,10</i>	<i>16,10</i>
2.2.4.7	<i>Đất chợ</i>	<i>DCH</i>	<i>4,12</i>	<i>4,12</i>	<i>4,12</i>	<i>6,18</i>	<i>11,68</i>	<i>16,23</i>
2.2.4.8	<i>Đất có di tích, danh thắng</i>	<i>LDT</i>	<i>0,31</i>	<i>0,31</i>	<i>0,31</i>	<i>0,31</i>	<i>0,31</i>	<i>0,31</i>
2.2.4.9	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	<i>RAC</i>	<i>0,32</i>	<i>0,32</i>	<i>0,32</i>	<i>1,33</i>	<i>13,53</i>	<i>13,58</i>
<b>2.3</b>	<b>Đất tôn giáo, tín ngưỡng</b>	<b>TTN</b>	<b>18,89</b>	<b>18,89</b>	<b>18,89</b>	<b>18,89</b>	<b>18,89</b>	<b>18,89</b>
<b>2.4</b>	<b>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</b>	<b>NTD</b>	<b>33,31</b>	<b>33,31</b>	<b>33,31</b>	<b>33,31</b>	<b>33,31</b>	<b>33,31</b>
<b>2.5</b>	<b>Đất sông suối và MNCĐ</b>	<b>SMN</b>	<b>358,22</b>	<b>358,22</b>	<b>358,22</b>	<b>378,02</b>	<b>382,22</b>	<b>382,22</b>
<b>2.6</b>	<b>Đất phi nông nghiệp khác</b>	<b>PNK</b>			<b>36,88</b>	<b>36,88</b>	<b>36,88</b>	<b>36,88</b>
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	-	-	-	-	-	-

## 2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Giai đoạn 2006-2010	Phân theo từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	<b>NNP/PNN</b>	<b>1.023,32</b>	<b>29,27</b>	<b>32,36</b>	<b>476,04</b>	<b>128,29</b>	<b>357,3 6</b>

1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN/PNN	1.021,71	29,27	32,36	476,04	128,29	355,75
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN/PNN	254,13	3,12	4,40	103,80	19,21	123,60
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	767,58	26,15	27,95	372,24	109,08	232,15
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP/PNN						
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	1,61					1,61
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>							
<b>3</b>	<b>Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở</b>	PN0 <sup>(a)</sup> /PN1 <sup>(a)</sup>	0,32			0,32		
3.1	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	CC0 <sup>(a)</sup> /PN1 <sup>(a)</sup>	1,03			1,03		
<b>4</b>	<b>Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở</b>	PKT <sup>(a)</sup> /OTC	5,95			3,39	0,64	1,92
4.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	5,95			3,39	0,64	1,92
4.1.1	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	5,95			3,39	0,64	1,92

## 3. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất phải thu hồi	Mã	Diện tích cần thu hồi trong kỳ kế hoạch	Phân theo từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	NNP	<b>1.023,32</b>	<b>29,27</b>	<b>32,36</b>	<b>476,04</b>	<b>128,29</b>	<b>357,36</b>
1.1	<b>Đất sản xuất nông nghiệp</b>	SXN	<b>1.021,71</b>	<b>29,27</b>	<b>32,36</b>	<b>476,04</b>	<b>128,29</b>	<b>355,75</b>
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	254,13	3,12	4,40	103,80	19,21	123,60
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	767,58	26,15	27,95	372,24	109,08	232,15
1.3	<b>Đất nuôi trồng thủy sản</b>	NTS	1,61					<b>1,61</b>
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	PNN	<b>160,68</b>	<b>11,61</b>	<b>71,59</b>	<b>61,14</b>	<b>9,15</b>	<b>7,19</b>
2.1	<b>Đất ở</b>	OTC	<b>82,89</b>	<b>11,61</b>	<b>0,07</b>	<b>57,42</b>	<b>8,51</b>	<b>5,27</b>
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	82,89	11,61	0,07	57,42	8,51	5,27
2.2	<b>Đất chuyên dùng</b>	CDG	<b>77,79</b>		<b>71,52</b>	<b>3,71</b>	<b>0,64</b>	<b>1,92</b>
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	66,60		66,60			
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA						
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi NN	CSK	4,80		4,80			
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	6,39		0,12	3,71	0,64	1,92
2.3	<b>Đất tôn giáo, tín ngưỡng</b>	TTN	-	-	-	-	-	-
2.4	<b>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</b>	NTD	-	-	-	-	-	-

2.5	<b>Đất sông suối và mặt nước CD</b>	SMN	-	-	-	-	-	-
2.6	<b>Đất phi nông nghiệp khác</b>	PNK	-	-	-	-	-	-

**Điều 3.** Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận 12 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 12 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2009/CT-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2009*

## **CHỈ THỊ**

### **Về tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2009**

Năm 2009 là năm thứ tư triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII; là năm đất nước và thành phố sẽ gặp nhiều khó khăn hơn do suy giảm kinh tế, tài chính toàn cầu tác động ảnh hưởng xấu đến kinh tế nước ta; trên cơ sở những kết quả đạt được về kinh tế - xã hội và thu chi ngân sách thành phố năm 2008 và để tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và thu - chi ngân sách năm 2009; tạo tiền đề hoàn thành các chỉ tiêu còn lại của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố trong 2 năm (2009 - 2010).

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các tổng công ty và doanh nghiệp trực thuộc thành phố:

1. Tổ chức quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức đang công tác tại cơ quan, đơn vị về mục tiêu, yêu cầu, nội dung trọng tâm và những giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, nỗ lực phấn đấu ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội, Nghị quyết hội nghị Thành ủy lần thứ 14 Khóa VIII và Nghị quyết số 05/2008/NQ-HĐND và số 06/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2009, Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố và các chương trình, kế hoạch có liên quan; nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được

giao ngay từ những tháng đầu năm 2009. Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt 20 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội và môi trường; nỗ lực phấn đấu để tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) năm 2009 đạt từ 10% trở lên.

2. Căn cứ Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2009, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện và ban hành ngay để triển khai. Nội dung kế hoạch phải bao quát hoạt động của các ngành, các thành phần kinh tế trên địa bàn, kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế với kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Những giải pháp và biện pháp tổ chức thực hiện phải cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị; xác định rõ phương thức, điều kiện và thời gian tổ chức thực hiện; đồng thời phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hàng tháng phải sơ kết rút kinh nghiệm để kịp thời chỉ đạo khắc phục các mặt trì trệ, thiếu sót.

3. Đối với các dự án đầu tư nhất là các chương trình, công trình trọng điểm, đôn bẩy để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII, VIII, phải thực thi ngay những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo tiến độ thi công, chất lượng công trình, chống lãng phí, thất thoát. Ưu tiên bố trí vốn ngân sách cho các công trình trọng điểm, phát triển hạ tầng giao thông, nông nghiệp và nông thôn, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ và một số lĩnh vực xã hội cấp bách. Tập trung chỉ đạo phát hành trái phiếu theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ để tạo vốn cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư quy mô lớn; đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt dự án, dự toán, thiết kế, tháo gỡ khó khăn trong các khâu chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính... để khắc phục tình trạng giải ngân chậm, tồn đọng vốn đầu tư, nâng cao khả năng hấp thụ vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố.

4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả “Năm 2009 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị” tại từng sở - ngành, từng cơ quan, đơn vị, địa phương và cơ sở; nội dung phải cụ thể, thiết thực, có trọng tâm; phải thường xuyên tổ chức các cao điểm ra quân lập lại trật tự lòng lề đường, trật tự an toàn giao thông, xây dựng nếp sống văn minh đô thị; phấn đấu tạo ra sự chuyển biến căn bản về nhận thức và hành động trong nhân dân thành phố về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa ứng xử văn minh, lịch sự tại công sở và nơi công cộng.

5. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình Cải cách hành chính, gắn cải cách hành chính với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, thực hành tiết

kiệm, chống lãng phí; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, tụ tập đông người; tập trung thực hiện Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước (2007 - 2010). Đẩy mạnh công tác thanh tra công vụ, xử lý nghiêm cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc có những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong khi thi hành công vụ. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện Đề án không tổ chức Hội đồng nhân dân ở quận - huyện, phường. Tiếp tục củng cố tổ chức và tăng cường nhân sự có năng lực cho bộ phận tổng hợp, các bộ phận trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị, địa phương, những khâu trực tiếp tiếp xúc và giải quyết thủ tục hành chính cho công dân và doanh nghiệp, các Ban Quản lý dự án, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận - huyện để đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

6. Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng và an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố; hạn chế thấp nhất tình trạng cháy, nổ xảy ra trên địa bàn; phấn đấu kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 mặt (số vụ, số người chết và số người bị thương); hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2009 ở cả 3 cấp; tăng cường đấu tranh, phòng chống có hiệu quả các loại tội phạm chính trị, kinh tế, hình sự, kéo giảm đến mức thấp nhất so với năm 2008. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu 3 giảm ma túy, mại dâm và tội phạm theo Luật Phòng chống ma túy sửa đổi, bổ sung.

7. Phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, các biện pháp nhằm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước hết là diện chính sách, đồng bào nghèo. Tập trung chỉ đạo chặt chẽ, không để xảy ra đình đốn sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp phá sản... quan tâm giải quyết việc làm, hạn chế tối đa người mất việc. Đẩy mạnh các chương trình nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo hoặc xây dựng mới chung cư sắp xếp, xuống cấp; tăng cường các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, phấn đấu không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

#### 8. Về tổ chức thực hiện:

8.1. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa Kế hoạch chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2009 thành Chương trình làm việc của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố; thường xuyên theo dõi, đôn đốc quá trình chuẩn bị nội dung, sắp xếp, bố trí để Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, thông qua các đề án và ban hành các cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện thuộc thẩm quyền thành phố.

8.2. Chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; định kỳ hàng tháng, hàng quý, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức làm việc với các sở - ban - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổng công ty, công ty trực thuộc thành phố quản lý để nghe báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2009, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển.

8.3. Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các tổng công ty, công ty trực thuộc thành phố quản lý xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết trực tiếp và kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại cơ sở.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc thành phố quản lý thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này để góp phần hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2009./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Trang thông tin điện tử Công báo thành phố Hồ Chí Minh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Thông tư số 03/2006/TT-VPCP ngày 17 tháng 02 năm 2006 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với tổ chức và hoạt động của Công báo cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Xét kiến nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3658/TTr-STP-KTrVB ngày 18 tháng 11 năm 2008, của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 10240/VP-CB ngày 16 tháng 12 năm 2008 và của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1460/TTr-SNV ngày 26 tháng 12 năm 2008,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng Trang thông tin điện tử Công báo thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố,

Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Giám đốc Trung tâm Công báo thành phố, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng Trang thông tin điện tử Công báo thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý, sử dụng Trang thông tin điện tử**

**Công báo thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2009/QĐ-UBND*

*ngày 10 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng Trang thông tin điện tử Công báo thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là website Công báo) trên mạng Internet nhằm tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng và duy trì hoạt động của website Công báo theo đúng quy định.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng website Công báo quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 2. Vị trí, nhiệm vụ của website Công báo thành phố Hồ Chí Minh**

1. Vị trí:

a) Website Công báo thành phố Hồ Chí Minh là thông tin pháp lý chính thức của Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng công bố các văn bản pháp luật trên Internet và là website thành viên của Mạng Thông tin tích hợp trên Internet của thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ của website Công báo: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

b) Website Công báo thành phố Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng nhằm thực hiện chủ trương công khai, minh bạch hóa chính sách, pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Website Công báo có nhiệm vụ:

a) Cung cấp thông tin về văn bản pháp luật cho mọi đối tượng có yêu cầu; đảm bảo văn bản pháp luật sau khi ban hành được công bố chính xác, kịp thời theo đúng

quy định pháp luật và thường xuyên rà soát, cập nhật hiệu lực theo nội dung văn bản của cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Là một hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Chỉ thị số 18/2008/CT-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

c) Phục vụ công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước;

d) Phục vụ công tác ban hành, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan chức năng theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

### **Điều 3. Cơ quan chủ quản và cơ quan quản trị website Công báo**

1. Cơ quan chủ quản của website Công báo là Ủy ban nhân dân thành phố;

2. Cơ quan quản trị website Công báo là Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố (Trung tâm Công báo thành phố) có trách nhiệm quản lý và chịu trách nhiệm về kỹ thuật, nội dung của website.

### **Điều 4. Cấu trúc và nội dung thông tin đăng tải trên website Công báo**

1. Cấu trúc: Website Công báo có 4 mục:

a) Mục Văn bản mới: đăng tải các văn bản pháp luật do cơ quan có thẩm quyền vừa mới ban hành trong thời gian chờ biên tập Công báo in;

b) Mục Công báo: đăng tải các văn bản pháp luật theo từng số Công báo;

c) Mục Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thành phố Hồ Chí Minh: đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành từ tháng 5 năm 1975 đến nay;

d) Tuyên truyền, quảng bá cổ động chính trị.

2. Nội dung văn bản đăng tải trên website Công báo: thực hiện theo khoản 1 Mục II Thông tư số 03/2006/TT-VPCP ngày 17 tháng 02 năm 2006 của Văn phòng

Chính phủ và khoản 3 Điều 37 Quyết định số 95/2006/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố. Cụ thể:

a) Văn bản quy phạm pháp luật: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân quận - huyện; quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện;

b) Văn bản pháp luật khác: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và quận - huyện không chứa quy phạm pháp luật được ban hành để giải quyết các công việc cá biệt, cụ thể; quyết định, chỉ thị do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố được quy định từ Điều 82 đến Điều 96 và Điều 124 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; quyết định, chỉ thị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được quy định tại các khoản 1, 4, 5, 6 và 7 Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; quyết định đính chính văn bản quy phạm pháp luật có sai sót về thể thức và kỹ thuật trình bày; Điều ước quốc tế do các cơ quan nhà nước ở Trung ương ký kết hoặc gia nhập được trực tiếp áp dụng tại thành phố; thỏa thuận quốc tế do thành phố ký kết với địa phương của các nước hoặc các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật hiện hành; các văn bản hướng dẫn do các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố ban hành có nội dung liên quan đến việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản pháp luật khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cụ thể.

#### **Điều 5. Quy định về thông tin trên website Công báo**

1. Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản khác nêu tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này được công bố trên website Công báo phải đảm bảo tính chính xác về nội dung và hiệu lực văn bản như văn bản gốc.

2. Các nội dung thông tin khác trên website Công báo phải phù hợp với tôn chỉ, mục đích của website, tuân thủ các quy định của Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước, quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, về quản lý thông tin trên Internet.

#### **Điều 6. Trách nhiệm cung cấp, biên tập và cập nhật thông tin trên website Công báo**

1. Gửi văn bản đến cơ quan quản trị website:

a) Các văn bản pháp luật đăng tải trên website Công báo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này phải được cơ quan có thẩm quyền ban hành gửi đầy đủ, đúng thời hạn cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố (Trung tâm Công báo thành phố) và chịu trách nhiệm về tính chính xác của văn bản đó theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ, khoản 1 Mục IV Thông tư số 03/2006/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

b) Đối với văn bản pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố ban hành: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Hành chính - Tổ chức thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố chuyển 02 bản gốc cùng bản ghi điện tử có chứa nội dung chính xác với văn bản gốc cho Trung tâm Công báo thành phố để đăng tải trên website Công báo. Thời gian Phòng Hành chính - Tổ chức chuyển văn bản cho Trung tâm Công báo được thực hiện trong vòng 01 ngày, kể từ ngày ký.

c) Đối với văn bản của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có nội dung hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên; các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện: Thủ trưởng cơ quan ban hành văn bản có trách nhiệm chỉ đạo gửi 02 bản gốc cùng bản ghi điện tử có chứa nội dung chính xác với văn bản gốc cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố (Trung tâm Công báo thành phố) trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày ký.

d) Hàng quý, vào ngày 05 của tháng đầu quý sau, các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật đăng tải trên website Công báo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này gửi danh sách văn bản pháp luật ban hành trong quý cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố (Trung tâm Công báo thành phố) để đối chiếu, đảm bảo tất cả các văn bản pháp luật phải được đăng tải trên Công báo in và website Công báo.

2. Về biên tập, cập nhật văn bản lên website Công báo:

a) Thời hạn cập nhật văn bản:

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành bắt đầu từ tháng 5 năm 1975 được cập nhật trong mục Hệ thống văn bản

quy phạm pháp luật thành phố Hồ Chí Minh trên website Công báo. Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành, các văn bản này được cập nhật trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan quản trị website Công báo nhận được bản gốc cùng bản ghi điện tử.

Văn bản pháp luật đăng trên Công báo thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố xuất bản bắt đầu từ ngày 05 tháng 6 năm 2006 được cập nhật trong mục Công báo trên website Công báo. Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành, văn bản được đăng tải trong mục Công báo phải được cập nhật trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày xuất bản Công báo in.

Văn bản mới ban hành đăng tải trong mục Văn bản mới trên website Công báo phải được cập nhật trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan quản trị website Công báo nhận được bản gốc cùng bản ghi điện tử.

**b) Cập nhật hiệu lực văn bản:**

Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và quận - huyện ban hành phải tuân thủ Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004 và phải được ghi rõ tại văn bản đó.

Định kỳ hàng quý, Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để xác định những văn bản đã hết hiệu lực thi hành, văn bản cần bãi bỏ, đình chỉ thi hành, văn bản cần thay thế, cần sửa đổi, bổ sung trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Căn cứ hiệu lực ghi trong văn bản pháp luật mới ban hành, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố (Trung tâm Công báo) có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác trên website Công báo; đồng thời, cập nhật đối với các văn bản có nội dung liên quan đến văn bản mới như văn bản bị sửa đổi, bổ sung, văn bản được thay thế. Trong trường hợp văn bản không ghi rõ hiệu lực, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố (Trung tâm Công báo) phải đề nghị ngay cơ quan ban hành văn bản bổ sung để cập nhật kịp thời trên website Công báo.

**Điều 7. Về quản trị website Công báo**

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố (Trung tâm Công báo) có trách nhiệm quản lý nội dung thông tin trên website Công báo, đảm bảo

website hoạt động liên tục 24/24 giờ/ngày; phân công cán bộ có quyền quản trị cao nhất (admin) đối với website.

2. Người quản trị có trách nhiệm:

a) Cập, thu hồi các tài khoản đăng nhập vào trang quản trị dữ liệu của website; chịu trách nhiệm việc quản trị, cài đặt, đưa thông tin lên trang web;

b) Đề xuất tạm dừng hoạt động của website khi thấy không đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật;

c) Theo dõi, kiểm tra định kỳ về tình trạng hoạt động của website, khắc phục sự cố và các vấn đề xảy ra có liên quan tới website;

d) Chịu trách nhiệm sao, lưu định kỳ để đảm bảo tính an toàn, bảo mật cho website;

đ) Báo cáo thống kê tình hình truy cập khai thác thông tin trên website;

e) Đề xuất việc nâng cấp, sửa đổi để tạo điều kiện cho website hoạt động tốt.

### **Điều 8. Các điều kiện đảm bảo hoạt động của website Công báo**

1. Máy chủ website đặt tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố (Trung tâm Công báo) và cài đặt vào hệ thống Mạng Thông tin tích hợp trên Internet của thành phố Hồ Chí Minh (HoChiMinh Cityweb);

2. Kinh phí chi cho đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; xây dựng và nâng cấp phần mềm của website; chi phí cho dịch vụ đường truyền kết nối Internet để đảm bảo hoạt động thường xuyên, mở rộng và phát triển website; chi cho việc nhập liệu, tích hợp dữ liệu được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố (Trung tâm Công báo) có trách nhiệm dự toán kinh phí hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét duyệt cấp.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Giám đốc Trung tâm Công báo thành phố, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ Quy chế này, phân công nhiệm vụ cụ thể trong đơn vị và tổ chức thực hiện, đảm bảo hoạt động của website Công báo theo đúng quy định.



2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 12**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2008/QĐ-UBND

Quận 12, ngày 30 tháng 12 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận 12**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 80/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về kiện toàn tổ chức Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 88/2003/QĐ-UB ngày 07 tháng 4 năm 2003 về việc tổ chức lại Ban thẩm định phương án bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án trên địa bàn quận thành Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng và Trưởng Phòng Nội vụ quận,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận 12.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 127/2006/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 12 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng, Thủ trưởng các đơn vị

có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Đức**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 12**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận 12**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 12)*

---

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận 12.

#### **Điều 2. Vị trí pháp lý**

Tên gọi: Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận 12.

Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận 12 là đơn vị sự nghiệp công lập; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ.

Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận 12 do Ủy ban nhân dân quận 12 thành lập và chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận 12, đồng thời chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ của các sở - ngành đối với các hoạt động liên quan.

Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận 12 có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định.

## **Chương II**

### **CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC**

#### **Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ**

Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận 12 có chức năng, nhiệm vụ:

1. Lập phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, báo cáo và chuyển Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định và trình duyệt theo quy định;

2. Giúp Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án thực hiện nhiệm vụ tại điểm a khoản 4 Điều 43 của Quy định kèm theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án về tính chính xác, sự phù hợp chính sách của phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

3. Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của người sử dụng đất về những vấn đề liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; kiểm kê thực tế so sánh với tờ khai có sự tham gia của người được bồi thường và chủ sử dụng đất. Xác định tổng mức phải bồi thường cho toàn bộ diện tích đất thu hồi, toàn bộ tài sản hiện có trên đất và các khoản bồi thường, hỗ trợ khác. Xác định mức bồi thường, hỗ trợ cho từng đối tượng, lưu trữ hồ sơ bồi thường, hỗ trợ của dự án theo quy định;

4. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo, đề xuất Hội đồng Bồi thường của dự án hoặc Ủy ban nhân dân quận xem xét giải quyết;

5. Thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và phối hợp với các đơn vị có liên quan để bố trí tái định cư cho người bị thu hồi đất chính xác, đúng đối tượng;

6. Phối hợp các ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị có liên quan trên địa bàn quận để nghiên cứu, đề xuất giải quyết các trường hợp xin cứu xét hoặc khiếu nại về bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đồng thời chịu trách nhiệm báo cáo, giải trình theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đối với các dự án trên địa bàn quận do Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận thực hiện;

7. Phối hợp với các đơn vị có liên quan lập dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) báo cáo thẩm định và trình duyệt theo quy định;

8. Hợp đồng thuê các đơn vị tư vấn có chức năng đo vẽ hiện trạng nhà đất để làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

9. Tổng hợp nhu cầu tái định cư của các dự án công ích trên địa bàn quận cho từng giai đoạn và kế hoạch giải quyết tái định cư cho các dự án này;

10. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc rao mua quỹ nhà, đất tái định cư theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố tại Quyết định số 118/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2007 về phương thức mua, bán căn hộ chung cư hoàn chỉnh và chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật để bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố, Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương thức mua, bán căn hộ chung cư hoàn chỉnh và chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật để bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố và các quyết định sửa đổi, bổ sung khác của Ủy ban nhân dân thành phố;

11. Thường xuyên cập nhật giá cả liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (nhà ở, đất ở, giá vật liệu xây dựng...);

12. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận rà soát quỹ đất do Nhà nước trực tiếp quản lý, quỹ đất dôi dư sau khi xử lý thu hồi từ các doanh nghiệp, tổ chức; các dự án phát triển nhà thương mại có sử dụng quỹ đất công để xác định quỹ nhà, đất có thể sử dụng bố trí tái định cư;

13. Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công các dự án tái định cư liên quan đến công tác phục vụ tái định cư trên địa bàn quận, báo cáo các khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng tháo gỡ;

14. Phối hợp các cơ quan chuyên môn liên quan, Ủy ban nhân dân phường và sở - ngành, để theo dõi, hỗ trợ các hộ dân ổn định cuộc sống sau khi di dời theo Quyết định số 156/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố;

15. Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết định kỳ hàng tháng, hàng quý, sáu tháng, tổng kết năm của công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư trên địa bàn và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và các sở - ngành liên quan;

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Cán bộ lãnh đạo:

Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận 12 do Trưởng ban phụ trách, có 3 Phó Trưởng ban giúp việc Trưởng ban.

Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận 12 làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Cơ cấu các tổ chức năng, nghiệp vụ trực thuộc:

+ Tổ Hành chính - quản trị;

+ Tổ Kế toán tài vụ;

+ Tổ Nghiệp vụ 1 và tổ Nghiệp vụ 2;

+ Tổ Tiếp dân.

Mỗi tổ có Tổ trưởng và 01 Tổ phó.

3. Thẩm quyền thành lập, sáp nhập và sắp xếp các Tổ thuộc Ban; thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ các chức danh:

a) Thành lập, sáp nhập và sắp xếp các Tổ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

b) Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ các chức danh:

- Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

- Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn thuộc thẩm quyền của Trưởng ban.

### **Chương III** **CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, TIỀN LƯƠNG**

#### **Điều 5. Chế độ chính sách, tiền lương đối với cán bộ, viên chức**

Chế độ tiền lương của cán bộ, viên chức Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng áp dụng theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Quá trình công tác tại Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng theo diện hợp đồng của cán bộ, viên chức được tính là thời gian liên tục, để tính mức lương trong việc xét tuyển, bổ nhiệm ngạch.

#### **Điều 6. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp kế toán**

1. Chế độ phụ cấp chức vụ:

a) Lãnh đạo Ban:

- Trưởng ban hưởng mức phụ cấp chức vụ: 0,40.

- Phó Trưởng ban hưởng phụ cấp chức vụ: 0,30.

b) Cán bộ quản lý Tổ chuyên môn:

- Tổ trưởng chuyên môn, nghiệp vụ hưởng mức: 0,15.

- Tổ phó chuyên môn, nghiệp vụ hưởng mức: 0,10.

2. Chế độ phụ cấp kế toán:

- Kế toán trưởng được hưởng mức phụ cấp trách nhiệm: 0,25.

- Phụ trách kế toán được hưởng mức phụ cấp trách nhiệm: 0,15.

## **Chương IV**

### **ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 7. Định mức biên chế**

Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống các đơn vị sự nghiệp nhà nước, được giao định mức biên chế khung và sử dụng một phần kinh phí ngân sách (nếu nguồn thu không đủ trang trải).

Tùy theo tình hình, đặc điểm công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định định mức biên chế trong tổng số biên chế sự nghiệp khác của quận được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Ngoài định mức biên chế nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cho phép Thủ trưởng đơn vị được hợp đồng lao động (theo Bộ Luật Lao động), hợp đồng thuê, khoán công việc đối với những công việc không cần bố trí biên chế thường xuyên để đáp ứng yêu cầu công tác của đơn vị.

#### **Điều 8. Cơ chế tài chính**

Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận là đơn vị sự nghiệp công lập; áp dụng cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

#### **Điều 9. Nguồn kinh phí**

Kinh phí hoạt động của Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận được trích từ hai phần trăm (2%) chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án trên địa bàn quận;

Trường hợp đặc biệt kinh phí trích từ hai phần trăm (2%) chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án trên địa bàn quận không đủ chi, thì Ủy ban nhân dân quận căn cứ vào cân đối ngân sách quận để bổ sung kinh phí hoạt động theo quy định.

## **Chương V**

### **TUYỂN DỤNG, BỔ NHIỆM NGẠCH, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC**



**Điều 10. Tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch quản lý và sử dụng viên chức**

Viên chức vào làm việc tại Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng được tổ chức xét tuyển, thực hiện chế độ tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức hoặc hợp đồng lao động và tổ chức quản lý, sử dụng viên chức theo quy định tại:

- Bộ Luật Lao động;
- Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998;
- Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 28 tháng 4 năm 2000;
- Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003;
- Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;
- Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP;
- Thông tư số 10/2004/TT-BNV ngày 19 tháng 02 năm 2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP;
- Thông tư số 04/2007/TT-BNV ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP và Nghị định số 121/2006/NĐ-CP.

**Điều 11. Thẩm quyền xét tuyển và bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức**

Trưởng ban đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thành lập Hội đồng và thực hiện việc xét tuyển; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch hoặc đề nghị Sở Nội vụ bổ nhiệm ngạch theo thẩm quyền.

**Điều 12. Khen thưởng và xử lý kỷ luật cán bộ, viên chức**

Cán bộ, viên chức làm việc tại Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng được khen thưởng và xét danh hiệu thi đua theo quy định hiện hành và xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức và Bộ Luật Lao động.

**Chương VI****PHÂN CÔNG, CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM CỦA TRƯỞNG BAN,**

## PHÓ TRƯỞNG BAN VÀ CÁC TỔ CHỨC NĂNG

### Điều 13. Phân công, chế độ trách nhiệm

#### 1. Trưởng ban:

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ hoạt động của Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng, đồng thời chịu sự hướng dẫn của các sở - ngành đối với các hoạt động liên quan;

- Điều hành hoạt động của Ban; chỉ đạo cán bộ, viên chức, nhân viên của Ban lập chuyển Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình duyệt phương án tổng thể và tham mưu lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án trên địa bàn quận;

- Tham gia thành viên Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án trên địa bàn quận và thực hiện vai trò tham mưu, giúp việc theo quy định tại chức năng, nhiệm vụ của Quy chế này;

- Giúp Ủy ban nhân dân quận xây dựng và ban hành quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

#### 2. Các Phó Trưởng ban:

Phó Trưởng ban là người giúp việc cho Trưởng ban, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo lĩnh vực công tác do Trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, liên đới chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được giao. Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể theo quy định.

#### 3. Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ:

##### 3.1. Nhiệm vụ chung:

- Tham mưu, giúp việc cho Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban về các lĩnh vực được phân công;

- Soạn thảo và tham mưu cho Trưởng ban ký ban hành nội quy, chức năng, nhiệm vụ cụ thể và chế độ trách nhiệm của Tổ;

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của đơn vị;

- Tham mưu cho lãnh đạo Ban giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Thực hiện các công tác khác theo sự chỉ đạo của lãnh đạo Ban.

### 3.2. Nhiệm vụ cụ thể:

#### a) Tổ Hành chính quản trị:

- Tham mưu cho Lãnh đạo Ban thực hiện các quy định liên quan đến việc quản lý cán bộ, viên chức, nhân viên Ban;
- Tổng hợp, báo cáo, đề xuất cho Lãnh đạo Ban trong việc tổ chức điều hành hoạt động của đơn vị theo Quy chế;
- Thực hiện công tác văn thư lưu trữ theo quy định;
- Tham mưu lập các phương án, xây dựng các văn bản, hợp đồng ký kết với các đơn vị có chức năng liên quan trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- Tham mưu việc ban hành quyết định thành lập Hội đồng bồi thường và tổ công tác của từng dự án.

#### b) Tổ Kế toán tài vụ:

- Tham mưu cho Trưởng ban điều hành, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của đơn vị theo quy định. Thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ kế toán, báo cáo theo quy định.
- Tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm cho đơn vị, quy chế quản lý tài sản công, quy chế tự kiểm tra tài chính của đơn vị.;
- Tham mưu việc lập dự toán thu chi, cân đối tài chính hàng năm của đơn vị theo quy định;
- Hướng dẫn các tổ nghiệp vụ thực hiện công tác thanh toán, quyết toán theo đúng quy định tài chính;
- Tham mưu việc quản lý và đánh giá tài sản của đơn vị theo quy định;

#### c) Tổ Nghiệp vụ 1 và Tổ Nghiệp vụ 2:

- Thực hiện tất cả các hoạt động chuyên môn về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đề xuất bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng trong dự án được phân công theo đúng quy định và quy chế thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư của Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận 12;
- Tổ trưởng tham mưu cho Lãnh đạo Ban về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Ban về mọi hoạt động, công

tác của các thành viên trong tổ; Đồng thời chịu trách nhiệm kiểm tra về tính chính xác của số liệu; việc áp dụng đúng quy định pháp luật, chính sách của phương án bồi thường trong hồ sơ bồi thường trước khi trình Lãnh đạo Ban.

d) Tổ Tiếp dân:

- Có trách nhiệm tham mưu giải quyết các đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; Cập nhật, thống kê số lượng đơn, kết quả giải quyết báo cáo cho Tổ tiếp dân quận;

- Tiếp nhận và giải đáp các thắc mắc của người dân trong lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư;

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước trong việc giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt.

4. Cán bộ, viên chức, nhân viên:

Cán bộ, viên chức, nhân viên làm việc tại Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng phải có trình độ chuyên môn phù hợp với công việc, là người có phẩm chất, đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, có tinh thần gắn bó lâu dài với đơn vị, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan trong thi hành công vụ và chấp hành nghiêm túc sự phân công của lãnh đạo Ban, Tổ trưởng.

## Chương VII

### CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

#### Điều 14. Chế độ làm việc và hội họp

1. Chế độ làm việc:

Thực hiện theo quy định chung của Nhà nước; của Ủy ban nhân dân quận và nội quy làm việc của cơ quan;

Cán bộ, viên chức, nhân viên của Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận đều có chức danh, nhiệm vụ cụ thể và đeo thẻ theo quy định.

Cán bộ, viên chức, nhân viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, hòa nhã, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân cũng như của đồng nghiệp.

## 2. Chế độ hội họp:

Định kỳ hàng tuần họp giao ban giữa lãnh đạo Ban với các Tổ trưởng để kiểm điểm công tác trong tuần qua và triển khai công tác tuần tới.

Hàng tháng họp toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên của đơn vị một lần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng qua và đề ra công tác cho tháng tiếp theo; đồng thời, phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ mới phát sinh ở địa phương và có văn bản báo cáo cho Ủy ban nhân dân quận và sở - ngành liên quan.

Hàng quý, 6 tháng và cuối năm, báo cáo sơ, tổng kết công tác theo quy định.

Ngoài ra, có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách phải giải quyết.

### **Điều 15. Quan hệ công tác**

Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận có các mối quan hệ công tác như sau:

#### 1. Đối với Sở Tài chính và các sở - ngành liên quan:

- Đối với Sở Tài chính: Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; về quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ và các biểu mẫu về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện đồng bộ, thống nhất.

- Các sở - ngành có trách nhiệm hướng dẫn các lĩnh vực liên quan, tăng cường việc kiểm tra, thanh tra công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư và các lĩnh vực liên quan.

- Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận thực hiện việc báo cáo kết quả công tác định kỳ, đột xuất và chuyên đề theo yêu cầu của các sở - ngành liên quan.

#### 2. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận. Trưởng ban trực tiếp nhận chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và báo cáo Ủy ban nhân dân quận việc thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

#### 3. Đối với Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án:

Ban Bồi thường-Giải phóng mặt bằng quận là cơ quan Thường trực của Hội

đồng, tham mưu cho Hội đồng trong công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư.

4. Đối với các cơ quan khác thuộc Ủy ban nhân dân quận:

Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của các cơ quan khác, Trưởng ban chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

5. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận:

Phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước để giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt.

Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận, Trưởng ban có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

6. Đối với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn:

Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận phối hợp Ủy ban nhân dân phường nơi có dự án đầu tư trong việc điều tra, khảo sát hiện trạng, cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết thực hiện tính toán giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi trả tới từng hộ dân để phục vụ cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn quận theo quy định của Nhà nước.

Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Ủy ban nhân dân phường, Trưởng ban tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

7. Đối với các chủ đầu tư xây dựng của dự án:

Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ, hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

## **Chương VIII** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16.** Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận và các cơ quan liên quan thuộc quận có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Trưởng Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng quận đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế, sau khi có sự trao đổi thống nhất với Trưởng Phòng Nội vụ quận./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Đức**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/2008/NQ-HĐND

Tân Phú, ngày 19 tháng 12 năm 2008

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về chương trình giám sát năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**  
**KHÓA I - KỲ HỌP LẦN THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận Tân Phú,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân quận Tân Phú trong năm 2009 tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ giám sát cụ thể từng nội dung sau đây:

1. Kết quả tổ chức đấu thầu 6 chợ trên địa bàn quận.
2. Tình hình kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực xây dựng, kinh tế, văn hóa năm 2008.
3. Tình hình thực hiện việc kiểm tra và vận hành hệ thống xử lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất trên địa bàn quận.

**Điều 2.** Trên cơ sở chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận và căn cứ vào nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật, Thường trực Hội đồng nhân dân quận xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công hai Ban Hội đồng nhân dân chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức phối hợp cùng Tổ đại biểu, đại biểu có liên quan triển khai thực hiện chương trình giám sát.

**Điều 3.** Để tạo điều kiện thuận lợi cho Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban Hội đồng nhân dân quận tiến hành giám sát, các cơ quan, đơn vị hữu quan chuẩn



bị báo cáo và cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban Hội đồng nhân dân quận.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân quận xem xét báo cáo tổng hợp hoạt động giám sát của hai Ban Hội đồng nhân dân quận và báo cáo kết quả việc thực hiện chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận năm 2009 tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân quận.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Tân Phú khóa I, kỳ họp lần thứ 14 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2008./.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Nẫu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 78/2008/NQ-HĐND

*Tân Phú, ngày 19 tháng 12 năm 2008*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**  
**KHÓA I - KỲ HỌP LẦN THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân quận Tân Phú, các báo cáo, tờ trình của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú và các cơ quan hữu quan về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng năm 2008 và phương hướng nhiệm vụ năm 2009, thông báo của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận cùng với ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

- Nhất trí với báo cáo về tình hình hoạt động năm 2008, chương trình công tác năm 2008 của Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban Hội đồng nhân dân quận.
- Tán thành các báo cáo của Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan hữu quan về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thu, chi ngân sách và an ninh quốc phòng năm 2008 và các giải pháp công tác trọng tâm năm 2009.

Hội đồng nhân dân nhấn mạnh một số vấn đề cụ thể sau đây:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2008:**

Trong năm 2008, Ủy ban nhân dân quận đã tập trung chỉ đạo điều hành các đơn vị ban ngành thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân quận, đề ra các biện pháp thực hiện mục tiêu và các chỉ tiêu kinh tế - văn hóa - xã hội tiếp tục

tăng trưởng, duy trì được tốc độ phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ tăng khá cao so với cùng kỳ 2007, an ninh quốc phòng được giữ vững ổn định.

Triển khai thực hiện công tác xây dựng cơ bản, quản lý chất lượng công trình đầu tư, chống lãng phí, thất thoát trong xây dựng nhằm phục vụ ngày một tốt hơn cho đời sống của nhân dân trong quận và diện mạo đô thị của quận ngày càng khang trang hơn. Nhiều công trình thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 5 năm ngày thành lập quận. Triển khai thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe, chăm lo việc học hành, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho trẻ em trên địa bàn quận. Trong năm 2008, Quận đã tập trung thực hiện tốt công tác chăm lo về vật chất, tinh thần và các chế độ đối với diện chính sách, nhân dân lao động nghèo trên địa bàn quận, hoàn thành phổ cập bậc trung học phổ thông, không còn hộ nghèo theo tiêu chí thành phố. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị bước đầu đạt một số kết quả nhất định, đặc biệt đã kéo giảm trên 50% về số vụ tai nạn giao thông và số người chết do tai nạn giao thông so với cùng kỳ.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, tiến độ một số công trình trọng điểm của quận chậm so với kế hoạch, nhất là công trình khu liên hợp thể dục thể thao - dân cư Tân Thắng, công trình đường Lũy Bán Bích do chủ đầu tư thiếu vốn để chi trả, bồi hoàn cho dân. Tỷ lệ cấp nước sạch chưa đạt chỉ tiêu đề ra, chưa đáp ứng nhu cầu bức thiết của người dân. Ý thức của người dân tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và cộng đồng còn hạn chế nên tiềm ẩn nguy cơ về dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Phạm pháp hình sự tuy có giảm nhưng chưa đạt các chỉ tiêu cơ bản (tỷ lệ giảm các vụ án hình sự, điều tra phá án hình sự) đề ra; công tác phòng ngừa tội phạm thông qua công tác quản lý hành chính nhà nước chưa chặt chẽ; ý thức cảnh giác, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội của các cơ sở, hộ gia đình kinh doanh dịch vụ nhạy cảm chưa cao; hoạt động tấn công tội phạm ở khu vực giáp ranh chưa đạt hiệu quả.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2009:**

Ngoài nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nêu trong báo cáo của UBND quận, Hội đồng nhân dân quận yêu cầu tập trung vào một số vấn đề sau:

### **1. Lĩnh vực kinh tế, tài chính:**

- Phần đầu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt từ 15% trở lên, doanh thu thương mại - dịch vụ đạt trên 25%.

- Phần đầu thu ngân sách năm 2009 đạt 616 tỷ đồng, trong đó thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh 330 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách năm 2009 ước đạt 234,773 tỷ đồng, trong đó chi sự nghiệp giáo dục chiếm 45,79% tổng chi.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế năm 2009, trong đó phần đầu thu hút thêm 2.000 hộ kinh doanh cá thể và 1.000 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký khoảng 2.000 tỷ đồng; tiếp tục đẩy mạnh công tác củng cố, nâng cao chất lượng, phát triển kinh tế tập thể.

- Tổ chức đấu thầu chợ Tân Phú I và tổng kết công tác đấu thầu quản lý các chợ.

## **2. Quản lý đô thị, nhà đất:**

- Tiếp tục hoàn chỉnh, phê duyệt công bố đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 của 11 phường, tăng cường công tác kiểm tra, kiên quyết xử lý các công trình xây dựng sai phép, trái phép, vi phạm quy hoạch được duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Tân Hòa và Công ty Cổ phần cấp nước Phú Hòa Tân phát triển mạng lưới cấp nước sạch đạt 80%.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện 08 công trình trọng điểm.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm kê sử dụng đất hàng năm và 05 năm theo quy định. Tiến hành kiểm tra lại toàn bộ diện tích, cấu trúc nhà thuộc sở hữu nhà nước để áp dụng khung giá cho thuê mới theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh không để vi phạm ô nhiễm môi trường.

## **3. Văn hóa - xã hội:**

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phần đầu có 1 phường được công nhận phường văn hóa, 1 phường được ghi nhận phường văn hóa, 1 phường đăng ký xây dựng phường văn hóa, 100% khu phố đăng ký xây dựng khu phố văn hóa, 70% khu phố đạt chuẩn khu phố văn hóa, 80% gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa.

- Tiếp tục thiện hiện chủ đề “Năm 2009 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”, tập trung xây dựng đường phố không rác và văn minh đô thị.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa - thông tin - thể thao, nhất là đẩy mạnh công tác kiểm tra liên ngành đối với các hoạt động kinh doanh loại hình dịch vụ, ngành nghề “nhạy cảm”.

- Tiếp tục triển khai chương trình nâng cao chất lượng giáo dục, đề án phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT, công tác xã hội hóa giáo dục. Nâng cao chất lượng hoạt động các Trung tâm học tập cộng đồng đã hình thành và thành lập thêm các Trung tâm học tập cộng đồng tại các phường còn lại. Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2008 - 2009 với chủ đề “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và triển khai phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Đảm bảo thực hiện tốt các chương trình chăm lo cho các đối tượng chính sách có công, các diện bảo trợ xã hội. Triển khai chương trình giảm nghèo giai đoạn 2009 - 2015, phấn đấu đến cuối năm xóa cơ bản hộ nghèo có thu nhập bình quân dưới 8 triệu đồng/người/năm và 10% hộ nghèo vượt chuẩn thu nhập bình quân dưới 12 triệu đồng/người/năm. Phấn đấu giải quyết việc làm cho 8.000 lao động. Tổ chức tốt công tác quản lý, giáo dục, hỗ trợ cho các đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, tái hòa nhập cộng đồng, đảm bảo ngăn ngừa, hạn chế phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Đảm bảo thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Tăng cường phòng, chống dịch và đẩy mạnh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; phấn đấu 100% cơ sở nộp hồ sơ và cấp giấy chứng nhận cho 100% đạt chuẩn. Phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu về dân số, kế hoạch hóa gia đình. Đảm bảo 100% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được chăm lo về vật chất và tinh thần.

#### **4. An ninh - quốc phòng:**

- Tiếp tục giữ vững ổn định về an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu 3 giảm, phấn đấu giảm từ 1% - 3% số vụ phạm pháp hình sự so với năm 2008, điều tra khám phá án hình sự trên 60%, xây dựng 100% khu phố đạt “Khu phố an toàn không có ma túy”. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp lập lại trật tự an toàn giao thông, tạo chuyển biến cơ bản về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị ở các tuyến đường trọng điểm. Phấn đấu kiềm chế và kéo giảm 15% số vụ tai nạn giao thông và số người chết, số người bị thương nặng vì tai nạn giao thông, không để xảy ra tình trạng đua xe và ùn tắc giao thông kéo dài. Tổ chức hoàn thành tốt chỉ tiêu công tác tuyển quân, đảm bảo biên chế đúng, đủ vào các đơn vị dự bị động viên. Tổ chức huấn luyện hội thao đạt chất lượng cao, bảo đảm an toàn.

### **5. Công tác xây dựng, củng cố chính quyền:**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, thường xuyên củng cố, bồi dưỡng lực lượng hòa giải viên tại các phường đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, đảm bảo hòa giải thành đạt trên 70% vụ việc.

- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận. Kiện toàn tổ chức Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng; chuyển thể hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình khi có quyết định của thành phố. Giao định biên năm 2009 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc quận và 11 phường. Tiếp tục thực hiện đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP của Chính phủ và việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ. Hướng dẫn thành lập lực lượng bảo vệ dân phố và hướng dẫn thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của lực lượng bảo vệ dân phố.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, cải tiến quy trình theo hướng liên thông. Đẩy mạnh việc thực hiện ứng dụng tin học vào quá trình quản lý nhà nước và công khai quy trình giải quyết hồ sơ hành chính trên website của Quận.

- Tiếp tục thực hiện kiên quyết và đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực, kịp thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân đúng quy định.

### **6. Về các Tờ trình của Ủy ban nhân dân quận:**

Hội đồng nhân dân nhất trí với đề nghị của Ủy ban nhân dân quận theo nội dung Tờ trình số 1338/UBND-NC ngày 05 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận về việc xin ngưng thực hiện chủ trương vận động nguồn quỹ từ chủ đầu tư các dự án xây dựng chung cư dùng để xây dựng mới trường học trên địa bàn quận Tân Phú kể từ năm 2009.

Nhất trí với đề nghị của Ủy ban nhân dân quận theo nội dung Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2008 về hạng mục các công trình đầu tư xây dựng năm 2009. Gồm 04 công trình thuộc ngân sách quận và 15 công trình thuộc nguồn vốn phân cấp quận. Giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân quận có kế hoạch, đề án cụ thể và triển khai thực hiện bảo đảm sử dụng vốn đầu tư hiệu quả, tiết kiệm.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân quận Tân Phú đề ra các giải pháp chủ yếu, có kế hoạch triển khai và chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân quận phối hợp hoạt động khảo sát, giám sát, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các tổ chức thành viên tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết, làm tốt vai trò giám sát và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước động viên nhân dân tích cực tham gia góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng năm 2009.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Tân Phú khóa I, kỳ họp lần thứ 14 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2008./.

**CHỦ TỊCH**

**HUỲNH VĂN NẤU**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb@tphcm.gov.vn](mailto:tcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**